

Phần I - Đọc hiểu (8 điểm):

Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Quả thật nhiều lần Ong thợ nhìn thấy Cun Cút. Lúc Cun Cút lúi trong bụi tre, lúc chạy tránh trong lau lách, lúc đứng nấp trong bụi rậm, lúc ở chỗ này, khi ở chỗ khác, nay đây mai đó tội nghiệp. Ong thợ hỏi:

- *Vậy nhà anh đâu ?*

- *Không nhà.*

- *Nên có một ngôi nhà để ở. Khi ta đã có một ngôi nhà vững chắc, có rào giậu tử tế thì không phải lúi, phải tránh gì nữa. Loài ong chúng tôi xem việc xây dựng là việc vô cùng quan trọng. Chúng tôi xây dựng hàng nghìn căn phòng ở trên những thân cây cao, đến bọn Cáo già cũng không thể mon men mò đến được.*

Chương trình xây nhà của Cun Cút khác quy mô và tỉ mỉ. (...). Đến lúc phải bắt tay vào việc. Nhưng Cun Cút chột nghĩ “Gì mà phải vội ! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã”.

Hôm sau Cun Cút lại bắt tay vào việc. Nhưng cũng lại chột nghĩ “Gì mà phải vội ! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng được chứ sao!”.

Và cứ thế, ngày nào Cun Cút cũng muốn bắt đầu nhưng rồi cũng có lí do để hoãn việc, lúc thì thấy đau đầu, lúc thì trhaays chóng mặt, lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa,...(...). Chương trình xây nhà từ mùa này đến mùa khác, từ năm này đến năm khác vẫn còn nằm trong dự định.

Ong thợ gặp Cun Cút hỏi:

- *Nhà cửa đã xong chưa ?*

- *Chưa xong gì cả.*

- *Thế khâu nguyên liệu đã đến đâu rồi ?*

- *Cũng chưa có gì cả.*

Đã nghĩ là phải làm,...(...). Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được. Cứ lấy có này có nọ để lùi việc lại ngày mai, có lúc đó cũng là hình thức của sự tránh việc, của sự lười biếng.

(Theo Võ Quảng “Những truyện hay viết cho thiếu nhi”, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019).

Câu 1 (1,0 đ): Phần trích trên có những nhân vật nào trò chuyện với nhau ?

Câu 2 (3,0 đ): Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào để khắc họa những nhân vật này ? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó ?

Câu 3 (2,0 đ): Theo em, qua nhân vật Cun Cút, nhà văn muốn phê phán kiểu người nào trong xã hội ?

Câu 4 (2,0 đ): Câu nói của Ong thợ “*Đã nghĩ là phải làm,...(....). Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được*” có ý nghĩa như thế nào ?

Phần II – Tạo lập văn bản (12 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tính siêng năng của con người trong cuộc sống

Câu 2 (10 điểm):

Sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Dế Choắt vẫn ám ảnh Dế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Dế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Dế Mèn và Dế Choắt nhân một ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt.

..... Hết.....

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:..... ; Số báo danh:.....

MÃ KÍ HIỆU**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 6****Năm 2022****MÔN: NGỮ VĂN****(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang).****A. Hướng dẫn chung**

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

B. Đáp án và thang điểm**Phần I – Đọc hiểu (8,0 điểm).**

Câu	Đáp án	Điểm
1	Có hai nhân vật trò chuyện với nhau : Ong thợ và Cun Cút.	1.0 điểm
2	-Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá để khắc hoạ nhân vật	1.0 điểm
	-Tác dụng:	
	+ Làm cho hai con vật là Ong thợ và Cun Cút trở nên sinh động, gần gũi với con người;	1,0 điểm
	+ Biểu thị tình cảm gắn bó của tác giả đối với loài vật.	1,0 điểm
3	Qua nhân vật Cun Cút, nhà văn muốn phê phán kiểu người:	
	-Người lười biếng, ngại làm việc	1,0 điểm
	-Người thiếu kiên trì, không có lòng quyết tâm.	1,0 điểm
4	Câu nói của Ong thợ “ <i>Đã nghĩ là phải làm,...(...). Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được</i> ” giúp ta rút ra bài học đó là:	
	- Đã định làm việc gì thì cần phải thực hiện luôn; làm việc phải có kế hoạch;	
	-Việc hôm nay không để ngày mai.	

Phần II – Tạo lập văn bản (12,0 điểm).

Câu	Đáp án	Điểm
	a.Về hình thức: - Đoạn văn khoảng 20 dòng, viết rõ ràng, mạch lạc. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn	

1 (2,0 điểm)	đạt...	
	b.Về nội dung: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, giám khảo có thể tham khảo những gợi ý sau để định hướng chấm bài. Khuyến khích những bài viết sáng tạo,...	
	*Giới thiệu vấn đề nghị luận: Suy nghĩ của em về tính siêng năng của con người trong cuộc sống.	0,25 điểm
	*Giải thích: Siêng năng là đức tính của con người; biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên đều đặn không tiếc công sức.	0,25 điểm
	*Biểu hiện của siêng năng: Người siêng năng biểu hiện là người yêu lao động, luôn miệt mài trong công việc, làm việc thường xuyên đều đặn. Làm tốt trong công việc, làm mà không cần người khác khen thưởng, làm hết hết khả năng của mình.	0,5 điểm
	*Vai trò, ý nghĩa của tính siêng năng: - Giúp con người đạt được điều mong muốn; - Rèn luyện tính kiên nhẫn cho con người; - Thay đổi hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn - Người có tính siêng năng sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.	0,5 điểm
	* Bình luận, mở rộng - Phê phán những người không có tính siêng năng: + Những người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời; + Những người có điều kiện đầy đủ nhưng không chịu học tập, không chịu lao động mà lười biếng, ỉ lại; + Những người khi gặp khó khăn là buông xuôi, nản chí, phó mặc cho số phận. Lối sống đó cần lên án gay gắt.	0,25 điểm
2 (10, điểm)	* Bài học nhận thức và hành động: - Rèn luyện tính siêng năng - Là HS em phải luôn cố gắng, chăm chỉ học tập...	0,25 điểm
	*Yêu cầu chung: (1,0 điểm) a. Đảm bảo thể thức của một bài văn tự sự có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu về lí do của cuộc gặp gỡ ; Thân bài tưởng tượng và kể chi tiết về cuộc gặp và trò chuyện giữa em (Vai Đế Mèn) với Đế Choắt ; Kết bài nêu cảm xúc, suy nghĩ, liên hệ.	0.5 điểm
	b. Xác định đúng vấn đề tự sự: Tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của em (Vai Đế Mèn) và Đế Choắt nhân một	0.5 điểm

	ngày Dế Mèn đến thăm mộ Dế Choắt c. Yêu cầu cụ thể: (9,0 điểm) (1). Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: Thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia. (Học sinh có thể sáng tạo ra một tình huống để giới thiệu về câu chuyện được kể) (2). Đây là một đề văn mở yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo tưởng tượng vì thế nên sự sáng tạo của học sinh trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Dế Choắt tuy là một nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. Học sinh có thể sáng tạo thêm các nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn.... Vì vậy, bài cần nêu được các ý sau: - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Dế Mèn và Dế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Dế Mèn: - Dế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Dế Choắt: bài học đường đời đầu tiên đây ăn năn, hối hận. - Dế Mèn kể cho Dế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác. - Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt. (Khuyến khích những bài làm của học sinh giàu tính sáng tạo, có thể kể một câu chuyện cụ thể, sinh động, ấn tượng, giàu ý nghĩa). (3). Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn: - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.	1,0 điểm 1.0 điểm 1.0 điểm 1.25 điểm 1,25 điểm 1,0 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
	d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25 điểm 0,25 điểm

Lưu ý: Những gợi ý ở câu 1 và câu 2 phần Tạo lập văn bản chỉ mang tính định hướng, nếu học sinh có cách trình bày khác mà vẫn hợp lí thì giám khảo linh hoạt cho điểm, không để học sinh thiệt thòi; khuyến khích những bài có lối tư duy và trình bày sáng tạo.

-----Hết-----

PHẦN KÍ XÁC NHẬN:
TÊN FILE ĐỀ THI: V-HSGV6
MÃ ĐỀ THI (DO PHÒNG GD&ĐT GHI.....)
TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ THI VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 06 TRANG.
NGƯỜI RA ĐỀ THI NGƯỜI THẨM ĐỊNH CỦA XÁC NHẬN CỦA BGH
TRƯỜNG

Đỗ Thị Thìn

Vũ Thị Xuân Hoa

Nguyễn Thị Phin